

TÀI LIỆU HỌC TẬP ĐỊA 9 TUẦN 15
(Dành cho học sinh không thể học tập trực tuyến)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 28: VÙNG TÂY NGUYÊN	
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nội dung trang 101,102,103,104,105 SGK - Quan sát hình 28.1 trang 102 - Tham khảo bảng 28,1 trang 103 và bảng 28.2 trang 104 - Trả lời các câu hỏi in nghiêng <p>? <i>Quan sát Hình 28.1/ 102. Xác định giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng. - Tiếp giáp: giáp vùng DH Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Lào và Cam – Pu - Chia. Là vùng duy nhất của nước ta không giáp biển. - Ý nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> + Gần vùng Đông Nam Bộ thuận lợi cho việc phát triển, tiêu thụ sản phẩm + Mở rộng quan hệ với Lào, Campuchia. <p>? <i>Quan sát hình 28.1. Hãy tìm các dòng sông bắt nguồn từ Tây Nguyên chảy về các vùng Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, và về phía Đông Bắc Cam-pu-chia.</i></p> <p>Sông Đồng Nai chảy về Đông Nam Bộ, sông Ba chảy về duyên hải Nam Trung Bộ, sông Xê-Xan, XrePok chảy về Đông Bắc Cam-pu-chia.</p> <p><i>Nêu ý nghĩa của việc bảo vệ rừng đầu nguồn đối với các dòng sông này.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các sông ở Tây nguyên chảy về nhiều hướng khác nhau. Bảo vệ rừng đầu nguồn chính là bảo vệ nguồn nước cho Tây Nguyên, cho các vùng lân cận để phát triển cây lương thực, cây công nghiệp và nước sinh hoạt cho dân cư.

- Bảo vệ rừng đầu nguồn là bảo vệ môi trường sinh thái cho vùng lãnh thổ rộng lớn ở phía nam đất nước và một phần lưu vực sông Mê Công.

Quan sát Hình 28.1, hãy nhận xét sự phân bố các vùng đất badan, các mỏ bô-xít.

Sự phân bố các vùng đất badan, các mỏ bô-xít:

+ Đất badan phân bố trên các cao nguyên như: cao nguyên Kon Tum, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh, Pleiku, Đăk Lăk.

+ Bô-xít phân bố ở vùng phía Bắc và phía Nam Tây Nguyên, trên các cao nguyên Kon Tum, Mơ Nông, Di Linh.

Dựa vào bảng 28.1 cho biết Tây Nguyên phát triển mạnh những ngành kinh tế nào?

- Trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc lớn

- Thủy điện

- Lâm Nghiệp

- Khai khoáng

Căn cứ vào bảng 28.2 Hãy nhận xét tình hình dân cư xã hội ở Tây Nguyên.

- Về dân cư:

+ Tây Nguyên là vùng thưa dân, mật độ dân số chỉ bằng gần 1/3 mật độ dân số của cả nước.

+ Tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số còn cao (gấp 1,5 lần tỷ lệ gia tăng tự nhiên dân số của cả nước).

- Về xã hội:

+ GDP/ người, tỷ lệ người lớn biết chữ, tuổi thọ trung bình của dân cư, tỷ lệ dân thành thị còn nhiều chỉ tiêu thấp hơn mức trung bình của cả nước.

	<p>+ Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, cho thấy chất lượng cuộc sống dân cư ở Tây Nguyên còn nhiều khó khăn, đang được cải thiện dần.</p> <p>Học: phần ghi nhớ màu đen nền hồng.</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p>	<p>1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên có thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển kinh tế- xã hội của vùng ?</p> <p>2. Mục tiêu hàng đầu trong các dự án phát triển tây Nguyên là gì?</p>
<p>Bài 29: VÙNG TÂY NGUYÊN (TT)</p>	
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p>- Học sinh đọc SGK trang 106 đến 111</p> <p>- Trả lời các câu hỏi in nghiêng</p> <p><i>? Dựa vào hình 29.1, hãy nhận xét tỉ lệ diện tích và sản lượng cà phê của Tây Nguyên so với cả nước. Vì sao cây cà phê được trồng nhiều nhất ở vùng này?</i></p> <p>Trả lời:</p> <p>- So với cả nước , cây cà phê ở Tây Nguyên chiếm tỉ lệ cao về diện tích và sản lượng (năm 2001 chiếm 85,1 % về diện tích và 90,6% về sản lượng). Như vậy phần lớn diện tích và sản lượng cây cà phê của nước ta tập trung ở Tây Nguyên</p> <p>- Cây cà phê được trồng nhiều nhất ở vùng này do:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có đất ba dan màu mỡ tập trung trên diện rộng. • Khí hậu có một mùa mưa và một mùa khô thuận lợi cho gieo trồng, thu hoạch, chế biến và bảo quản. • Thị trường tiêu thụ cà phê trong và ngoài nước ngày càng mở rộng. <p><i>? Dựa vào hình 29.2. xác định các vùng trồng cà phê, cao su, chè ở Tây Nguyên.</i></p> <p>Trả lời:</p> <p>- Cà phê được trồng ở Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông; cao su được trồng ở Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng; chè được trồng ở Gia Lai, Lâm Đồng.</p>

? Dựa vào bảng 29.1, hãy nhận xét tình hình phát triển nông nghiệp ở Tây Nguyên?

Trả lời:

-Ngành nông nghiệp ở Tây Nguyên có sự chênh lệch giữa các tỉnh. Trong đó, Đắk Lắk và Lâm Đồng có giá trị sản xuất nông nghiệp cao nhất.

-Từ năm 1995 đến 2002, giá trị sản xuất nông nghiệp của cả vùng Tây Nguyên và của các tỉnh tăng lên. Trong đó Đắk Lắk là tỉnh có giá trị sản xuất nông nghiệp tăng nhanh nhất, sau đó đến Gia Lai, Kon Tum và Lâm Đồng.

?Tại sao hai tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng dẫn đầu vùng về giá trị sản xuất nông nghiệp?

Trả lời:

- Vì Đắk Lắk có diện tích và sản lượng cây cà phê lớn nhất vùng. Đây là mặt hàng mang lại giá trị kinh tế lớn.

- Lâm Đồng là vùng trồng chè lớn nhất vùng và còn là vùng trồng được nhiều loại cây khác như rau quả ôn đới, hoa,... mang lại giá trị kinh tế cao.

?Dựa vào bảng 29.2, tính tốc độ phát triển công nghiệp của Tây Nguyên và cả nước (lấy năm 1995=100%)

? Nhận xét tình hình phát triển công nghiệp ở Tây Nguyên?

Trả lời:

Năm	1995	2000	2002
Vùng			
Tây Nguyên	100 %	158,3%	191,7%
Cả nước	100%	191,8%	252,5%

-Ngành công nghiệp ở Tây Nguyên chiếm giá trị nhỏ trong giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước song có tốc độ phát triển nhanh chóng (tăng lên 91,7%- năm 2002).

?Xác định trên hình 29.2, vị trí của nhà máy thủy điện Y-a-li trên sông Xê Xan.

Trả lời: Học sinh dựa vào lược đồ trang 106 để xác định vị trí của nhà máy thủy điện Y-a-li.

?Nêu ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Tây Nguyên?

	<p>Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp năng lượng cho sản xuất và đời sống; - Cung cấp nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ sinh hoạt; đảm bảo nước tưới cho mùa khô. - Thúc đẩy bảo vệ và phát triển rừng, góp phần ổn định nguồn sinh thủy cho các dòng sông chảy về các vùng lân cận. <p><i>?Dựa vào các hình 29.2, 14.1, hãy xác định:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí của các thành phố Plây Kô, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt? - Những quốc lộ nối các thành phố này với thành phố Hồ Chí Minh và các cảng biển của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ? <p>Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định vị trí của các thành phố trên lược đồ. - Quốc lộ 14, 19, 26, 20. <p>Học: ghi nhớ màu đen nền hồng.</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tây Nguyên có những điều kiện thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển sản xuất nông-lâm nghiệp? 2. Nếu việc mở rộng đất sản xuất quá nhiều gây ảnh hưởng như thế nào đến tài nguyên rừng?
<p>BÀI 30 : THỰC HÀNH SO SÁNH TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ VỚI TÂY NGUYÊN</p>	
<p>Học sinh Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK trang 15,16,17 - Trả lời các câu hỏi của bài tập 1 và bài tập 2 - Bài 1: Căn cứ vào bảng số liệu 30.1 (SGK trang 112) <p>a) Cho biết những cây công nghiệp lâu năm nào trồng được ở cả hai vùng, những cây công nghiệp lâu năm nào chỉ trồng được ở tây Nguyên mà không trồng được ở Trung du miền núi Bắc Bộ.</p> <p>b) So sánh sự chênh lệch về diện tích, sản lượng các cây chè, cà phê ở hai vùng.</p>

Trả lời:

a)

- Những cây công nghiệp lâu năm trồng được ở cả hai vùng là: cà phê, chè.

- Những cây công nghiệp lâu năm nào chỉ trồng được ở Tây Nguyên mà không trồng được ở Trung du miền núi Bắc Bộ: cao su, điều, hồ tiêu.

b) So sánh sự chênh lệch về diện tích, sản lượng các cây chè, cà phê ở hai vùng.

- Cây chè:

+ Trồng chủ yếu ở trung du và miền núi Bắc Bộ, diện tích 67,6 nghìn ha, chiếm 68,8% diện tích chè cả nước; sản lượng 47,0 nghìn tấn, chiếm 62,1% sản lượng chè, búp khô cả nước.

+ Tây Nguyên: diện tích 24,2 nghìn ha, chiếm 24,6 % diện tích chè cả nước; sản lượng 20,5 nghìn tấn, chiếm 27,1 sản lượng chè và búp khô cả nước.

- Cà phê:

+ Trồng chủ yếu ở Tây Nguyên, diện tích 480,8 nghìn ha, chiếm 85,1% diện tích cà phê cả nước; sản lượng 761,6 nghìn tấn, chiếm 90,6% sản lượng cà phê nhân cả nước.

+ Ở trung du và miền núi Bắc Bộ cà phê chỉ mới trồng thử nghiệm tại một số địa phương với quy mô nhỏ.

→ Sản lượng và diện tích cà phê ở Tây Nguyên nhiều hơn so với Trung du và miền núi Bắc Bộ.

→ Sản lượng và diện tích chè ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nhiều hơn so với Tây Nguyên.

3. Viết báo cáo về tình hình sản xuất, phân bố và tiêu thụ sản phẩm của một trong hai cây CN: cà phê, chè Hs viết theo dàn ý:

- *Đặc điểm sinh thái của cây chè hoặc cây cà phê.*
- *Tình hình sản xuất, phân bố, tiêu thụ sản phẩm của một trong hai loại cây (cà phê, chè)*
- *Tài liệu tham khảo:*

Cà phê: - Cà phê là loại cây công nghiệp nhiệt đới. khí hậu nóng với nhiệt độ thích hợp trên 20°C , lượng mưa trung bình năm lớn khoảng từ 1900- 3000 mm, song mùa thu hoạch lại phải khô ráo, phát triển trên đất badan.

- Trên thế giới có 73 quốc gia trồng cà phê. Năm 2000 và 2001, những nước trồng và xuất khẩu cà phê nhiều nhất thế giới là Brazil 1,8 triệu tấn; Việt Nam 0,8 triệu tấn (thứ 2 thế giới); Colombia 0,6 triệu tấn... Các nước nhập khẩu nhiều cà phê của nước ta là: Nhật, CHLB Đức.

***Chè:** - Quê hương của cây chè là vùng ĐN Trung Quốc, Mianma và Việt Nam. Loại đất thích hợp với cây chè là đất feralit

- Khí hậu thích hợp cho chè là cận nhiệt: nhiệt độ từ $15-20^{\circ}\text{C}$, tổng nhiệt lượng hàng năm 8000°C , lượng mưa hàng năm 1500-2000mm, độ ẩm 70-80%

- Trên thế giới có 44 quốc gia trồng chè. Năm 2000 và 2001 các nước trồng nhiều chè nhất là Ấn Độ 0,8 triệu tấn; TQ 0,7 triệu tấn; Xrilanca 0,3 triệu tấn; Keenia 0,24 triệu tấn; Việt Nam 0,07 triệu tấn (đứng thứ 8 trên thế giới)

-Chè của nước ta đã được công nhận thương hiệu chè Việt, xuất sang nhiều nước EU, Tây Á, Nhật Bản, Hàn Quốc...